

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN ĐIỂM I HỌC KỲ HÈ (2017-2018)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN	LỚP	GHI CHÚ
1	030631151581	Lê Hoài Lan	Anh	Quản trị bán hàng	D01	
2	030233170113	Phạm Lan	Anh	Kinh tế học vi mô	D01	
3	030233170113	Phạm Lan	Anh	Quản trị vận hành	D01	
4	030633171357	Nguyễn Tiến	Công	Mô hình toán kinh tế	D02	
5	030633171357	Nguyễn Tiến	Công	Nguyên lý kế toán	D03	
6	030431150033	Nguyễn Huỳnh	Đức	Đường lối cách mạng của ĐCS	D01	
7	030431150033	Nguyễn Huỳnh	Đức	Văn học Anh - Mỹ	D01	
8	040128140026	Nguyễn Đức	Dũng	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	D01	
9	040128140026	Nguyễn Đức	Dũng	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	D01	
10	040128140026	Nguyễn Đức	Dũng	Thị trường tài chính và các định chế TC	D01	
11	040128140026	Nguyễn Đức	Dũng	Toán cao cấp 1	D01	
12	030632160393	Nguyễn Thành	Được	Kinh tế vĩ mô quốc tế	D01	
13	030631151286	Nguyễn Minh	Đường	Tài chính doanh nghiệp	D02	
14	030631151286	Nguyễn Minh	Đường	Truyền thông trong kinh doanh	D01	
15	030632160434	Võ Nhật	Duy	Tin học ứng dụng	D01	
16	030632160466	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Thị trường tài chính và các định chế TC	D01	
17	030632160466	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Tư tưởng HCM	D01	
18	030631151767	Hồ Bảo	Hân	Kế toán ngân hàng	D01	

19	030633171511	Lê Thị Thúy	Hàng	Mô hình toán kinh tế	D02	
20	030631151794	Thiều Thu	Hàng	Kiểm soát nội bộ	D01	
21	030632160644	Lê Hồng	Hạnh	Lý thuyết tài chính tiền tệ	D02	
22	030632160644	Lê Hồng	Hạnh	Tin học ứng dụng	D07	
23	030631151589	Thái Thị	Hoa	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	D01	
24	030632160767	Đoàn Thị Thu	Hoài	Kế toán tài chính 1	D01	
25	030633171275	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nguyên lý kế toán	D02	
26	060116160071	Nguyễn Minh Duy	Khánh	Toán cao cấp 1	D02	
27	030630140536	Trương Trọng	Khôi	Kế toán ngân hàng	D01	
28	030630140536	Trương Trọng	Khôi	Tín dụng ngân hàng	D01	
29	030631152054	Bùi Thị Hương	Lan	Kế toán tài chính 1	D02	
30	030631150492	Mai Mỹ	Linh	Toán cao cấp 2	D1	
31	030631151023	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Kiểm toán ngân hàng	D01	
32	060117170022	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Anh văn chuyên ngành 2	D02	
33	030632161162	Nguyễn Việt Phương	Linh	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN	H02	
34	030632161162	Nguyễn Việt Phương	Linh	Thuế	H01	
35	030631150881	Trần Thị Ngọc	Linh	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN	D05	
36	030631150881	Trần Thị Ngọc	Linh	Quản trị vận hành	D02	
37	030632161086	Trần Thị Thùy	Linh	Kế toán ngân hàng	D1	
38	030631152025	Trần Thị Trúc	Linh	Tín dụng ngân hàng	D01	
39	030633170978	Đặng Thúy	Lời	Lý thuyết xác suất thống kê	D03	
40	030631152167	Trương Quang	Minh	Tin học ứng dụng	H01	
41	030632163452	Phạm Thị Ky	My	Kế toán tài chính 1	D02	

42	030633170303	Đào Thị Thanh	Nga	Mô hình toán kinh tế	D01	
43	030633170303	Đào Thị Thanh	Nga	Toán cao cấp 1	D02	
44	030633170303	Đào Thị Thanh	Nga	Toán cao cấp 2	D03	
45	060116160082	Nguyễn Hữu	Nghiệp	Kế toán tài chính 1	D04	
46	030632161504	Đinh Thị	Ngọc	Toán cao cấp 2	D04	
47	030633170545	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Mô hình toán kinh tế	D01	
48	030631150162	Lưu Thị Yến	Nhi	Tin học ứng dụng	D03	
49	030631150714	Cao Huỳnh	Như	Truyền thông trong kinh doanh	D01	
50	030632161672	Huỳnh	Như	Kỹ thuật ngoại thương	D01	
51	030631151253	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Toán cao cấp 2	D18	
52	030732160108	Lê Thị Cẩm	Nhung	Quản trị vận hành	D04	
53	030633171530	Văn Nguyễn Thu	Quyên	Mô hình toán kinh tế	D01	
54	030633171530	Văn Nguyễn Thu	Quyên	Những NLCB của chủ nghĩa Mác Lê nin 1	D01	
55	030632163396	Trần Đại	Sơn	Tín dụng ngân hàng	D01	
56	030631151434	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nguyên lý thống kê	D02	
57	030632162241	Đỗ Từ	Thiện	Lý thuyết xác suất thống kê	D04	
58	030631150251	Vũ Minh	Tiến	Kế toán tài chính 1	D04	
59	030631150251	Vũ Minh	Tiến	Quản trị vận hành	D04	
60	030631150705	Lê Thị Ngọc	Trâm	Mô hình toán kinh tế	D06	
61	030631150705	Lê Thị Ngọc	Trâm	Tin học ứng dụng	D03	
62	030632162608	Bế Thị Quỳnh	Trang	Giáo dục thể chất 5 (Cầu lông)	D11	
63	030632162608	Bế Thị Quỳnh	Trang	Kế toán tài chính 1	D04	
64	030632162608	Bế Thị Quỳnh	Trang	Nguyên lý thống kê	D02	

65	030631151491	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trình	Tín dụng ngân hàng	D01	
66	030632162656	Nguyễn Thị	Trình	Tài chính doanh nghiệp	D03	
67	030431150141	Ngô Anh	Tú	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông)	D07	
68	030431150141	Ngô Anh	Tú	Khởi nghiệp kinh doanh	D04	
69	030431150141	Ngô Anh	Tú	Truyền thông trong kinh doanh	D05	
70	030431150141	Ngô Anh	Tú	Văn học Anh - Mỹ	D01	
71	030633170226	Trần Minh	Tuấn	Lý thuyết tài chính tiền tệ	D03	
72	030633170226	Trần Minh	Tuấn	Tư tưởng HCM	D06	
73	030631151178	Nguyễn THỊ	Vi	Toán cao cấp 2	D02	
74	030631151576	Nguyễn Lê Bảo	Vy	Anh văn chuyên ngành 2	D02	
75	030630141959	Trần Thị Hải	Yến	Kế toán tài chính 1	D04	

Người lập

(Đã ký)

PHẠM THỊ HỒNG NGỌC

TP.HCM, ngày 17 tháng 09 năm 2018

Duyệt của Phòng KT & ĐBCL

(Đã ký)

TRẦN VINH NGUYỄN